

Bản án số: 25 /2018/HNGĐ- ST

Ngày: 17-5-2018

V/v tranh chấp Ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Quý**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Liên**

2. Ông **Phạm Tiến Lợi**

- Thư ký phiên toà: Bà **Lê Thị Hương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 90/2018/TLST- HNGĐ ngày 02/4/2018 về việc tranh chấp Ly hôn và con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXX-ST ngày 03/5/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1984; HKTT: Thôn LĐ, xã LĐ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn LX, xã LĐ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985 (tên gọi khác: Nguyễn Tiến T); HKTT: Thôn LĐ, xã LĐ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị K và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ ngày 14/9/2004. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh T nghiện ma túy. Chị K đã đưa anh T đi cai nghiện nhiều lần nhưng anh T vẫn không cai nghiện được, do nghiện ma túy nên anh T nhiều lần phạm tội và phải đi tù. Chị K đã cố gắng thuyết

phục nhiều lần để anh T thay đổi nhưng không có kết quả. Khoảng tháng 01/2018, anh T đã bị Công an quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội bắt tạm giam về hành vi Trộm cắp tài sản, hiện anh T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Nay Chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 20/8/2005 và cháu Nguyễn Văn L sinh ngày 14/10/2008. Hiện nay 2 cháu đang ở với chị K. Sau khi ly hôn chị K xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh T đồng ý ly hôn với chị Khuê. Về con chung: anh T xin được nuôi 2 con chung, nhưng do anh T đang bị tạm giam nên đề nghị giao con cho ông bà nội giúp anh T chăm sóc, khi nào ra trại anh T sẽ tiếp tục nuôi dưỡng các con. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Anh T có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án.

Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51,53, 56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147,khoản1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chị K được ly hôn anh T. Con chung: Giao 02 con chung cho chị K nuôi dưỡng. Tài sản, công sức, công nợ: không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị K có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Hiện anh Nguyễn Văn T đăng ký HKTT tại thôn LĐ, xã LĐ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn – anh Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ ngày 14/9/2004 là hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị K nguyên nhân mâu thuẫn do anh T nghiện ma túy. Hiện tại anh T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội về hành vi trộm cắp tài sản. Anh T có lời khai đồng ý ly hôn chị K. Xét thấy, tình cảm giữa chị K và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị K với anh T là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị K và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 20/8/2005 và cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 14/10/2008. Hai cháu hiện đang ở với chị K và đều trình bày nếu bố mẹ ly hôn thì xin được ở với mẹ. Xét thấy, chị K có thu nhập ổn định hàng tháng, anh T tuy có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng 02 con, nhưng hiện tại anh T đang bị tạm giam. Do đó, trên nguyên tắc bảo vệ phụ nữ và trẻ em, thấy cần thiết giao cho chị K được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 20/8/2005 và cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 14/10/2008 kể từ tháng 5/2018 đến khi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị K không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Chị K và anh T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân : Chị **Nguyễn Thị K** được ly hôn anh **Nguyễn Văn T (Tên gọi khác Nguyễn Tiến T)**

2. Về con chung: Chị K và anh T có 02 con chung: cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 20/8/2005 và cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 14/10/2008.

Chị Nguyễn Thị K được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 20/8/2005 và cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày

14/10/2008, kể từ tháng 5/2018 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị K không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/000 3312 ngày 30/3/2018

Chị Nguyễn Thị K có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện (02 bản);*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS Chương Mỹ;*
- *Lưu HS, VP*

**TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hữu Quý